

Số: /KH-TĐC

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Kiểm tra, giám sát chất lượng**  
**sản phẩm vải thiều mang Chỉ dẫn địa lý Lục Ngạn**

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 29/4/2010 của UBND tỉnh Bắc Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-KHCN ngày 05/9/2011 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc chỉ định cơ quan kiểm soát chất lượng sản phẩm vải thiều mang Chỉ dẫn Lục Ngạn (Tiêu chuẩn cơ sở số TCCS 01:2010/HSXTTVT của sản phẩm vải thiều mang Chỉ dẫn địa lý Lục Ngạn);

Thực hiện chương trình công tác năm 2021, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát chất lượng vải thiều mang Chỉ dẫn địa lý Lục Ngạn năm 2021, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Đánh giá chất lượng sản phẩm vải thiều mang chỉ dẫn địa lý Lục Ngạn nhằm kiểm soát, ngăn chặn kịp thời các hành vi sử dụng trái phép “Chỉ dẫn địa lý Lục Ngạn” đối với sản phẩm vải thiều;

- Cung cấp thông tin cho UBND huyện Lục Ngạn, Hội Sản xuất và tiêu thụ vải thiều Lục Ngạn và các hộ sản xuất vải thiều đang sử dụng Chỉ dẫn địa lý Vải thiều Lục Ngạn để tăng cường công tác kiểm soát chất lượng.

- Việc lấy mẫu thử nghiệm phải đảm bảo theo các quy định hiện hành; đánh giá chất lượng sản phẩm vải thiều theo chỉ tiêu đã công bố bảo đảm kịp thời, khách quan, chính xác.

**III. NỘI DUNG**

**1. Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm vải thiều mang chỉ dẫn địa lý Lục Ngạn**

Đối tượng kiểm tra, giám sát: Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm vải thiều mang chỉ dẫn địa lý Lục Ngạn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Nội dung kiểm tra, giám sát:

- Kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý Vải thiều Lục Ngạn trong sản xuất và lưu thông trên thị trường tỉnh Bắc Giang.

- Đánh giá chất lượng 16 chỉ tiêu của sản phẩm vải thiều được nêu tại Quyết định số 1012/QĐ-SHTT ngày 25/6/2008 của Cục Sở Hữu trí tuệ về việc Cấp giấy

chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý: Dự kiến lấy 08 mẫu được lấy tại vườn sản xuất ở 08 xã nằm trong vùng được bảo hộ chỉ dẫn địa lý Lục Ngạn và 01 mẫu lưu thông trên thị trường để phân tích chất lượng.

## **2. Thành lập kiểm tra, giám sát**

Thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát, gồm: Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng; đại diện Chi cục Quản lý Chất lượng nông lâm thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đại diện Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Lục Ngạn và Hội Sản xuất và Tiêu thụ vải thiều huyện Lục Ngạn.

**3. Thời gian thực hiện:** từ ngày 07/6 đến ngày 15/7/2021.

**4. Kinh phí:** Từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ giao cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện năm 2021. Dự toán chi tiết theo phụ lục kèm theo.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Giao Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng chủ trì, phối hợp với đơn vị, tổ chức cá nhân liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này. Tham mưu ban hành Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát trước ngày 30/7/2021.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, giám sát chất lượng vải thiều mang Chỉ dẫn địa lý Lục Ngạn năm 2021./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND huyện Lục Ngạn (để biết);
- Chi cục Quản lý Chất lượng nông lâm thủy sản;
- Phòng NN&PTNT huyện Lục Ngạn;
- Hội Sản xuất và Tiêu thụ vải thiều huyện Lục Ngạn;
- Lãnh đạo Sở;
- Ông Nguyễn Phúc Thương - PGĐ Sở (b/c);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, TĐC.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Hoàng Công Bình**

**Phụ lục**  
**DỰ TOÁN KINH PHÍ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG**  
**SẢN PHẨM VẢI THIỀU MANG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ LỤC NGẠN NĂM 2021**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-TĐC ngày /6/2021 của Chi cục TĐC)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá (đồng)</b>	<b>Thành tiền (đồng)</b>	<b>Ghi chú</b>
1.	Tiền Thuê xe đi kiểm tra, giám sát và lấy mẫu vải thiều Lục Ngạn	ngày	6	1.500.000	9.000.000	Thuê xe đi kiểm tra, giám sát trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, mua mẫu tại Lục Ngạn và đi gửi mẫu ở Hà Nội
2.	Mua mẫu		9	250.000	2.250.000	
3.	Thuê phân tích mẫu	Mẫu	9	940.000	8.460.000	
4.	Mua sắm dụng cụ bảo quản mẫu (thùng xốp, đá khô ...)				1.200.000	
	<b>Tổng số</b>				<b>20.910.000</b>	